

Số: 335/PGDĐT-CM

Xuân Lộc, ngày 19 tháng 9 năm 2024

Về việc hướng dẫn thực hiện giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật; hỗ trợ giáo dục đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt năm học 2024-2025

Kính gửi:

- Các trường Tiểu học, THCS trên địa bàn toàn huyện;
- Trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THCS.

Căn cứ Công văn số 3921/SGDĐT-GDPT&GDTCX ngày 12/9/2024 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện giáo dục chuyên biệt (GDCB) đối với người khuyết tật (NKT); hỗ trợ giáo dục đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (TECHCDB) năm học 2024-2025.

Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các trường Tiểu học, THCS và trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THCS thực hiện giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật; hỗ trợ giáo dục đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt năm học 2024-2025 như sau:

I. MỤC TIÊU

- NKT được can thiệp giáo dục sớm, được giáo dục các kỹ năng đặc thù, kỹ năng xã hội; tăng cơ hội được tham gia giáo dục hòa nhập (GDHN), hòa nhập với cộng đồng.
- Hỗ trợ giáo dục đối với NKT vừa là TECHCDB học tại các trường Tiểu học, THCS đối với NKT được học tập bình đẳng, chất lượng.

II. TUYÊN TRUYỀN VÀ THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT

- Các trường Tiểu học, THCS và trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THCS tuyên truyền và thực hiện các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về NKT, TECHCDB; về giáo dục đối với NKT, TECHCDB; chú trọng các văn bản sau:

- Luật Người khuyết tật năm 2010.
- Luật Trẻ em 2016 (Luật số 102/2016/QH13), chú trọng Điều 4, Điều 10, Điều 44.
- Luật Giáo dục 2019 (Luật số 43/2019/QH14), chú trọng Điều 13, Điều 15.
- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật NKT (gọi là Nghị định số 28/2012/NĐCP).
- Quyết định số 753/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức và thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác NKT.

- Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp NKT giai đoạn 2021-2030.

- Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày ngày 25/9/2020 của Chính phủ về phát triển bền vững.

- Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về GDHN đối với NKT (gọi là Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT).

- Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của các Bộ trưởng Bộ GDĐT, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với NKT (gọi là Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC).

- Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN.

- Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

- Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012 của các Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng Giám định y khoa thực hiện.

- Thông tư số 15/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định chuẩn quốc gia về chữ nổi Braille cho NKT.

- Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định chuẩn quốc gia về ngôn ngữ ký hiệu cho NKT.

- Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29/12/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định GDHN cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

- Các văn bản pháp quy khác liên quan.

III. THỰC HIỆN GIÁO DỤC CHUYÊN BIỆT ĐỐI VỚI NKT

1. Các trường Tiểu học, THCS thực hiện các trách nhiệm, nhiệm vụ giáo dục NKT

- Các trường Tiểu học, THCS và trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THCS thực hiện các trách nhiệm, nhiệm vụ về giáo dục đối với NKT theo Điều 30 (khoản 4), Điều 2 (khoản 2 và khoản 3), Điều 28, Luật Người khuyết tật năm 2010 như sau:

“Trách nhiệm của cơ sở giáo dục:

1. Bảo đảm các điều kiện dạy và học phù hợp đối với NKT, không được từ chối tiếp nhận NKT nhập học trái với quy định của pháp luật.

2. Thực hiện việc cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất dạy và học chưa bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với NKT”.

“GDHN là phương thức giáo dục chung NKT với người không khuyết tật trong cơ sở giáo dục”.

“GDHN là phương thức giáo dục chủ yếu đối với NKT.

Giáo dục bán hòa nhập và GDCB được thực hiện trong trường hợp chưa đủ điều kiện để NKT học tập theo phương thức GDHN.

3. NKT, cha, mẹ hoặc người giám hộ NKT lựa chọn phương thức giáo dục phù hợp với sự phát triển của cá nhân NKT. Gia đình có trách nhiệm tạo điều kiện và cơ hội thuận lợi để NKT được học tập và phát triển theo khả năng của cá nhân. Nhà nước khuyến khích NKT tham gia học tập theo phương thức GDHN”.

2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với NKT

Các trường Tiểu học, THCS xây dựng và thực hiện kế hoạch GDCB đối với NKT theo các quy định hiện hành.

3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân

- Các trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân đối với mỗi NKT học chuyên biệt theo khoản 2, Điều 3, khoản 1 và khoản 3 Điều 4, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC như sau:

“NKT học tập theo phương thức GDCB ở cơ sở GDCB hoặc lớp chuyên biệt trong các cơ sở giáo dục học theo chương trình GDCB đã được Bộ GDĐT quy định đối với từng dạng khuyết tật. Trường hợp NKT không có khả năng đáp ứng các yêu cầu của chương trình GDCB, người đứng đầu cơ sở giáo dục quyết định điều chỉnh, miễn, giảm, thay thế một số nội dung môn học, môn học hoặc hoạt động giáo dục cho phù hợp và được thể hiện trong Kế hoạch giáo dục cá nhân”.

“Việc đánh giá kết quả giáo dục của NKT được thực hiện theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và tiến bộ của người học”.

“Đối với NKT học tập theo phương thức GDCB, kết quả giáo dục của môn học hoặc hoạt động giáo dục mà NKT đáp ứng được yêu cầu chương trình GDCB được đánh giá theo quy định dành cho GDCB. Những môn học hoặc hoạt động giáo dục mà NKT không có khả năng đáp ứng yêu cầu GDCB thì đánh giá theo kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân”.

- Các trường Tiểu học, THCS xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân GDCB đối với NKT cấp tiểu học theo mẫu đính kèm Công văn số 9547/BGDĐT-GDTH ngày 13/10/2008 của Bộ GDĐT và theo các quy định hiện hành; xây dựng Kế hoạch giáo dục cá nhân GDCB đối với NKT cấp trung học theo mẫu ở phụ lục kèm theo Công văn này và theo các quy định hiện hành.

4. Ưu tiên về tuổi nhập học, lập và quản lý hồ sơ GDCB

- Các trường Tiểu học, THCS thực hiện ưu tiên về tuổi nhập học chú trọng theo khoản 1 và khoản 2, Điều 2 của Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC như sau “NKT được nhập học ở độ tuổi cao hơn so với quy định chung là 3 tuổi” và theo các quy định hiện hành.

- Các trường lập và quản lý hồ sơ giáo dục đối với mỗi NKT học chuyên biệt theo các quy định hiện hành, cụ thể gồm:

- + Giấy chứng nhận khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp.
- + Kế hoạch giáo dục cá nhân (theo hướng dẫn và mẫu tại mục 3 ở trên).
- + Giấy khai sinh (bản sao)
- + Học bạ (như học sinh bình thường)

- + Sổ theo dõi chăm sóc sức khỏe (theo mẫu của cơ quan y tế).
- + Giấy chứng nhận hoàn thành tiểu học (đối với cấp THCS), bằng tốt nghiệp THCS (đối với cấp THPT).
- + Các hồ sơ thực hiện về chính sách học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH-BTC, các hồ sơ khác (nếu có).
- Khi HSKT chuyển lớp, lên lớp, chuyển trường, chuyển cấp, ra trường, các trường tổ chức bàn giao hoặc chuyển giao các hồ sơ, trong đó có kế hoạch giáo dục cá nhân để NKT tiếp tục học tập, làm việc được thuận lợi.

5. Bồi dưỡng nghiệp vụ; thực hiện các nhiệm vụ, quyền của giáo viên thực hiện GDCB

Các trường xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục (QLGD), giáo viên, nhân viên về các nghiệp vụ thực hiện GDCB đối với NKT do Sở GDĐT, Phòng GDĐT tập huấn; hướng dẫn, động viên các giáo viên ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định đối với nhà giáo, còn thực hiện các nhiệm vụ GDCB đối với NKT theo các quy định hiện hành; đề nghị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng nhân viên hỗ trợ giáo dục NKT theo Thông tư số 21/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức hỗ trợ giáo dục NKT trong các cơ sở giáo dục công lập và theo các quy định hiện hành; thực hiện đảm bảo các phụ cấp, chính sách ưu đãi đối với nhà giáo, cán bộ QLGD, nhân viên hỗ trợ giáo dục NKT theo Điều 7, Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật; thực hiện đảm bảo các quyền của các cán bộ QLGD, giáo viên, nhân viên thực hiện GDCB đối với NKT theo các quy định hiện hành.

6. Bảo trì, đề nghị xây dựng cơ sở vật chất; trang bị và sử dụng thiết bị, phương tiện, đồ dùng dạy học, đồ chơi thực hiện GDCB

Các trường TH, THCS bảo trì cơ sở vật chất để đảm bảo các điều kiện GDCB-HSKT; nếu cơ sở vật chất chưa đảm bảo thực hiện GDCB đối với NKT thì kịp thời đề nghị cơ quan có thẩm quyền xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện GDCB đối với NKT theo Điều 30, Luật Người khuyết tật năm 2010; trang bị và sử dụng hiệu quả thiết bị, phương tiện, đồ dùng dạy học, đồ chơi để thực hiện GDCB đối với NKT theo các quy định hiện hành.

7. Quản trị chất lượng giáo dục đối với NKT học chuyên biệt

Các trường Tiểu học, THCS và các tổ/nhóm chuyên môn, các cán bộ QLGD, giáo viên thực hiện quản trị chất lượng GDCB đối với NKT theo các quy định của Chương trình giáo dục hiện hành, chú trọng các công tác như sau:

a. Tổ chức dạy học đối với NKT học chuyên biệt

Các trường thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục (gọi là các môn học) đối với mỗi NKT học chuyên biệt theo Chương trình giáo dục hiện hành, theo kế hoạch giáo dục cá nhân của mỗi NKT, theo các quy định hiện hành; chú trọng theo khoản 1 điều 3 của Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH-BTC;

hướng dẫn các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên trực tiếp giảng dạy chủ động, linh hoạt biên soạn, điều chỉnh nội dung dạy học của các môn học, hoạt động giáo dục của Chương trình giáo dục hiện hành; sử dụng điều chỉnh phương pháp dạy học, môi trường học tập, cơ sở vật chất theo hướng miễn, giảm, thay thế một số nội dung môn học sao cho phù hợp với mỗi NKT học chuyên biệt (theo mức độ tật, dạng tật, khả năng, nhu cầu, ...) và điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục; chú trọng giáo dục các kỹ năng xã hội đối với mỗi NKT như biết ứng xử với gia đình, bạn bè. tự chăm sóc bản thân, tham gia các hoạt động tập thể, tham gia các hoạt động hướng nghiệp, chú trọng giáo dục các kỹ năng đặc thù đối với mỗi NKT như ngôn ngữ kí hiệu, chữ nổi Braille, đọc khẩu hình miệng, hiểu cử chỉ và điệu bộ, ngôn ngữ viết, ngôn ngữ nói, ... Các nội dung điều chỉnh về các môn học, các nội dung về giáo dục các kỹ năng xã hội; các kỹ năng đặc thù được phê duyệt trong kế hoạch giáo dục cá nhân trước khi thực hiện.

b. Sử dụng phương pháp dạy học, phương tiện, thiết bị dạy học GDCB

Các trường TH, THCS hướng dẫn các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên trực tiếp giảng dạy thực hiện dạy học phân hóa và dạy học tích hợp đối với NKT học chuyên biệt:

“Dạy học phân hoá: là định hướng dạy học phù hợp với các đối tượng học sinh khác nhau, nhằm phát triển tối đa tiềm năng vốn có của mỗi học sinh dựa vào đặc điểm tâm - sinh lí, khả năng, nhu cầu, hứng thú và định hướng nghề nghiệp khác nhau của học sinh.

Dạy học tích hợp: là định hướng dạy học giúp học sinh phát triển khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng,... thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau để giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong học tập và trong cuộc sống, được thực hiện ngay trong quá trình lĩnh hội tri thức và rèn luyện kĩ năng”.

- Các đơn vị chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên trực tiếp giảng dạy chủ động, linh hoạt sử dụng, điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp, hiệu quả đối với mỗi NKT học chuyên biệt theo hướng tạo môi trường thân thiện, vui vẻ, gần gũi, gợi mở; dùng lời nói rõ và ngắn gọn, chính xác; dùng phiếu học tập in nội dung dạy học rõ và to; tích cực sử dụng ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ, khẩu hình miệng, ngôn ngữ kí hiệu, chữ nổi Braille, ...; dùng trò chơi, đóng vai (ngắn gọn), ...; tổ chức hoạt động nhóm hiệu quả trong dạy học đối với mỗi NKT học chuyên biệt; tích cực sử dụng, điều chỉnh các tranh, ảnh, mô hình, ..., đồ dùng dạy học, phương tiện, thiết bị dạy học phù hợp, hiệu quả đối với mỗi NKT học chuyên biệt theo hướng tăng cường, hỗ trợ chức năng, tăng cảm nhận, tương tác, ... trong dạy học đối với mỗi NKT học chuyên biệt; ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong giáo dục NKT học chuyên biệt, thực hiện chuyển đổi số trong GDCB theo quy định hiện hành

c. Thực hiện đánh giá kết quả giáo dục đối với NKT

- Các đơn vị đánh giá kết quả giáo dục, xét hoàn thành chương trình lớp học, xét hoàn thành chương trình tiểu học, công nhận hoàn thành chương trình THCS đối với NKT học chuyên biệt theo các quy định hiện hành.

- Các đơn vị đánh giá kết quả giáo dục đối với mỗi NKT học chuyên biệt theo khoản 1 và khoản 2, Điều 4, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLTBGDĐT-BLĐTBXH-BTC; xét lên lớp và cấp bằng tốt nghiệp đối với NKT theo khoản 1, Điều 5, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC như sau:

“Người đứng đầu cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục theo phân cấp căn cứ kết quả học tập các môn học, hoạt động giáo dục của NKT để xét lên lớp hoặc xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học, cấp bằng tốt nghiệp THCS đối với NKT học theo chương trình giáo dục chung hoặc căn cứ vào kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân đối với NKT không đáp ứng được chương trình giáo dục chung để xét lên lớp hoặc xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học, cấp bằng tốt nghiệp THCS”.

d. Tổ chức các hoạt động giáo dục có sự tham gia của NKT, TECHCDB

Các đơn vị tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, hội thi, trò chơi, ... có sự tham gia tích cực của các NKT, TECHCDB; tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày NKT Việt Nam 18/4/2025 (theo Điều 11 của Luật Người khuyết tật năm 2010), ngày Quốc tế NKT 03/12/2024.

IV. HỖ TRỢ GIÁO DỤC ĐỐI VỚI TECHCDB

- Các trường học thực hiện giáo dục và hỗ trợ giáo dục đối với NKT vừa là TECHCDB theo Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29/12/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và theo các quy định hiện hành.

- Các trường có dạy học cấp THCS hỗ trợ giáo dục đối với NKT di cư có hoàn cảnh khó khăn theo các nội dung do Phòng GDĐT tập huấn vào hai ngày 30/9/2023 và theo các quy định hiện hành; hỗ trợ các NKT di cư được xét vào lớp 6 ở đầu năm học; được chuyển trường vào học lớp 6, 7, 8, 9 thuận lợi theo hướng tạo điều kiện để NKT di cư kịp thời có chỗ học mới, không để NKT di cư vì bị các thủ tục giấy tờ, hay thủ tục khác không cần thiết phải nghỉ học, bỏ học; xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ giáo dục đối với mỗi NKT di cư có hoàn cảnh khó khăn theo định hướng:

+ Đối với NKT di cư đã được nhập học, cần thực hiện kế hoạch giáo dục theo Chương trình giáo dục hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi NKT di cư cũng như yếu tố về tâm lý, năng lực, khả năng nhận thức, khả năng thích nghi, hòa nhập với môi trường học tập mới, nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, các giáo viên giảng dạy các môn học xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ giáo dục riêng cho mỗi NKT di cư, giúp học sinh di cư được hòa nhập, khắc phục được những rào cản tâm lý, các trở ngại khác để học tập tốt; khi NKT di cư mới đến nhập học, phải có khảo sát, đánh giá, tìm hiểu những rào cản, trở ngại nói trên trước khi lập kế hoạch; có thể gặp một số trường hợp như sau:

+ NKT di cư bị trở ngại về tâm lý như mặc cảm, tự ti, e ngại tiếp xúc với học sinh trong lớp do có sự khác biệt về văn hóa, phong tục, tập quán, kỹ năng sống, nguyên nhân khác; giáo viên cần quan tâm đến khả năng hòa nhập của các em như tổ chức các hoạt động nhóm, hoạt động cặp đôi, sinh hoạt tập thể, giúp NKT di cư được chia sẻ những nét đẹp văn hóa, phong tục, tập quán của nơi đã sống và tìm hiểu về văn hóa,

phong tục, tập quán của địa phương mới để các HSKT trong lớp hiểu biết, gần gũi, thân thiện, giúp cùng nhau tiến bộ và học tập tốt.

+ NKT di cư có năng lực, khả năng nhận thức thấp hơn mặt bằng chung của lớp, giáo viên cần tìm hiểu rõ nguyên nhân, khả năng tiếp thu kiến thức; nếu NKT di cư có khả năng tiếp thu yếu, còn hỏng kiến thức căn bản đã học thì giáo viên cần xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ, phụ đạo riêng, có nội dung, phương pháp dạy học cụ thể để NKT đó được ôn tập lại, được kèm cặp trong quá trình học tập trên lớp; có thể tổ chức học nhóm để qua đó hình thành một số học sinh hỗ trợ học sinh đó.

+ NKT di cư có năng lực, khả năng nhận thức không thấp hơn mặt bằng chung của lớp, giáo viên không cần có kế hoạch hỗ trợ riêng; tuy nhiên trong quá trình học tập, giáo viên cần quan tâm đến yếu tố tâm lý, sự hòa nhập của NKT di cư đối với lớp mới, không để xảy ra tình trạng NKT di cư bị “cô lập”, ..., giáo viên cần quan tâm điều chỉnh hợp lý để NKT di cư hòa nhập tốt, tất cả các thành viên trong lớp đoàn kết, gắn bó cùng nhau học tập tốt.

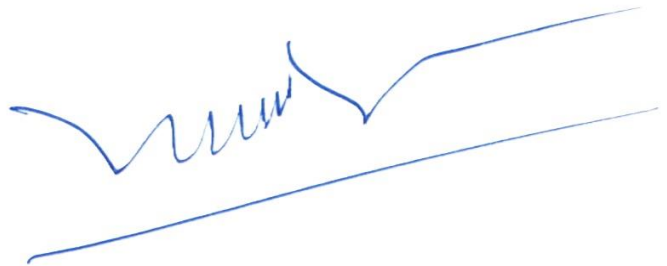
V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở các nội dung hướng dẫn tại Công văn này, căn cứ tình thực tế của nhà trường để xây dựng và thực hiện kế hoạch GDCB đối với NKT; hỗ trợ giáo dục đối với TECHCĐB cấp tiểu học, cấp trung học năm học 2024-2025; báo cáo kế hoạch về Phòng GDĐT trước ngày 23/9/2024; trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì phản ánh Phòng GDĐT bằng văn bản (*thông qua bộ phận phụ trách chuyên môn từng cấp học*) để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Phòng GDĐT (b/cáo);
- Lưu: VT, CM (Tần, Hồ).

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Mai Hữu San